



Review Article

Digital Sociology in the XXI Century: the Core Issues

Nguyen Huu Hoang*

Academy of Politics Region II, 99 Man Thien, Hiep Phu, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam

Received 17 May 2023

Revised 13 September 2023; Accepted 25 December 2023

Abstract: Society has been changing rapidly and complicatedly due to the impact of digital technology. At the end of the first decade of the XXI century, digital sociology was officially appeared, gradually contributing to the awareness, grasping of the rules and improvement of the current state of social life in the digital era. Through the synthesis and analysis from many different international academic sources, published from 2012 to the present, this article explains in depth the important issues of digital sociology such as the real science and the sub-discipline of sociology. The article focuses on analyzing: i) Short history; ii) Research object; iii) Research subject; iv) Thematic and conceptual system; v) Research method; and vi) Prospects and challenges of digital sociology. Thanks to these, the research also contributes to a systematic and up-to-date introduction of the universal knowledge of digital sociology, attracting the attention of the sociologists and suggesting in-depth research direction of this science in digital transformation at present and in the future.

Keywords: Digital transformation, digital technologies, digital era, digital sociology.

* Corresponding author.

E-mail address: hoangnh@hcma2.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4438>

Xã hội học số trong thế kỷ XXI: những vấn đề cốt yếu

Nguyễn Hữu Hoàng*

Học viện Chính trị khu vực II,

99 Man Thiện, Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận ngày 17 tháng 5 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 13 tháng 9 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 12 năm 2023

Tóm tắt: Xã hội đã và đang biến đổi nhanh chóng, phức tạp do tác động của công nghệ số. Cuối thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI, xã hội học số chính thức ra đời, từng bước đóng góp cho việc nhận thức, nắm bắt quy luật và cải biến hiện trạng đời sống xã hội trong kỷ nguyên số. Thông qua việc tổng hợp, phân tích nhiều nguồn tài liệu học thuật quốc tế khác nhau, được công bố từ năm 2012 đến nay, bài viết luận giải sâu sắc các nội dung quan trọng của xã hội học số với tư cách là một ngành khoa học thực sự, phân ngành của xã hội học. Bài viết tập trung phân tích: lược sử; đối tượng; khách thể; hệ chủ đề và hệ khái niệm căn bản; phương pháp nghiên cứu và triển vọng cũng như thách thức của xã hội học số. Qua đây góp phần giới thiệu một cách có hệ thống, cập nhật tri thức phổ quát xã hội học số, đồng thời thu hút sự quan tâm của các nhà xã hội học và gợi mở các hướng nghiên cứu chuyên sâu của ngành khoa học này trong quá trình chuyển đổi số ở giai đoạn hiện tại và tương lai.

Từ khoá: Chuyển đổi số, công nghệ số, kỷ nguyên số, xã hội học số.

1. Giới thiệu

Thế giới đã và đang chứng kiến nhiều biến đổi xã hội to lớn, phức tạp, làm thay đổi toàn diện và sâu sắc đời sống nhân loại. Thành tựu của khoa học và công nghệ, nay là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN4) đã thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, xu hướng xây dựng xã hội số và xã hội siêu thông minh. Các tiến trình này góp phần thay đổi diện mạo xã hội ở các cấp độ khác nhau với triết lý làm cho xã hội nhân văn, thịnh vượng và phát triển bao trùm hơn. Hiện thực xã hội đã cung cấp những chất liệu quý và đặt ra những yêu cầu chưa có tiền lệ làm nảy sinh nhiều ngành khoa học khác nhau để đảm trách sứ mệnh nghiên cứu, đưa ra các phác thảo tổng quát hoặc chi tiết về quy luật vận hành, phát

triển của xã hội trong kỷ nguyên số cũng như kiến giải, đưa ra phương cách chữa trị các “căn bệnh xã hội” cũ cũng như mới trong kỷ nguyên số. Xã hội học số (tiếng Anh: “digital sociology”; tiếng Nga: “цифровая социология”) - một ngành khoa học non trẻ đã ra đời như lẽ tất yếu, đáp ứng các yêu cầu, đòi hỏi quan trọng đó.

Những nghiên cứu đầu tiên về xã hội học số manh nha từ những năm 90 của thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI. Thời điểm ấy, máy tính điện tử, “The World Wide Web” (Web 1.0, Web 2.0)¹, sau đó là công nghệ “wi-fi” (không dây) và Internet, công nghệ thông tin và truyền thông (ICTs), công nghệ mạng (cyber technologies), phương tiện truyền thông xã hội lần lượt được phát minh đã đánh dấu kỷ nguyên số hoá của

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: hoangnh@hcma2.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4438>

¹ Web 1.0: phiên bản đầu tiên của World Wide Web hiện nay. Phiên bản này chỉ cho phép người dùng truy cập, tìm

kiếm và đọc thông tin. Web 2.0: phiên bản tiếp theo của World Wide Web ngày nay, hay được gọi là “Web xã hội có sự tham gia” cho phép mọi người truy cập, khai thác, trao đổi, tương tác thông tin với nhau; có thể tạo và cập nhật nội dung trên không gian mạng.

nhân loại [1, 2]. Trong giai đoạn manh nha này, thuật ngữ “xã hội học số” chưa chính thức được gọi tên. Các nghiên cứu về nó thường được tìm thấy trong một số nghiên cứu như “xã hội học mạng” (cyber sociology), “xã hội học Internet” (the sociology of the Internet), “xã hội học cộng đồng trực tuyến” (the sociology of online communities), “xã hội học truyền thông xã hội” (sociology of social media) với các chủ đề xoay quanh Internet, khoa học máy tính, thông tin và truyền thông, văn hoá học và xã hội học [3].

Cuối thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI, thuật ngữ “xã hội học số” chính thức xuất hiện trên các ấn phẩm khoa học và nhiều diễn đàn quốc tế lớn. Nghiên cứu của các học giả hàng đầu về lĩnh vực này như Lupton, Gregory, Marres, Selwyn, Brooks ở giai đoạn này đã góp phần định hình và đánh dấu sự ra đời của một ngành khoa học độc lập, mới mẻ, một phân ngành của xã hội học - xã hội học số. Trong đó, xã hội học số tập trung nghiên cứu hàn lâm (hệ hình, lý thuyết, khái niệm mới/phái sinh) và về mối quan hệ, tác động của công nghệ số, chuyển đổi số đến các phương diện khác nhau của đời sống xã hội, hệ thống xã hội, cấu trúc xã hội, các vấn đề xã hội trong kỷ nguyên số. Ngoài ra, xã hội học số còn hướng đến nghiên cứu nhằm tự đổi mới bản thân ngành mình để thích ứng tốt hơn với các yêu cầu ngày càng cao của nghiên cứu xã hội học trong bối cảnh số. Chẳng hạn khám phá và thử nghiệm các phương pháp nghiên cứu mới từ dữ liệu số, cách tân hoặc xây dựng hệ lý thuyết mới, hình thành văn hoá và đạo đức khoa học mới đối với các nhà xã hội học số.

Xã hội học số chính thức được xác lập đến nay đã hơn một thập niên. Trong thời gian ấy, vẫn có nhiều nghiên cứu theo các hướng khác nhau, từ hàn lâm cho đến ứng dụng góp phần làm phong phú thêm cho xã hội học số. Tuy vậy vẫn còn thiếu vắng những nghiên cứu bàn luận thấu đáo, sâu sắc và có tính hệ thống về các trụ cột chính của xã hội học số với tư cách là một ngành khoa học; cập nhật sự biến đổi nhanh chóng, phức tạp và đa chiều của bối cảnh xã hội, biến đổi xã hội và các quá trình xã hội trong kỷ nguyên số trong vài năm trở lại đây; từ đó làm

bật nổi vị thế và vai trò xác đáng của ngành khoa học non trẻ này. Do vậy, bài viết này tập trung phân tích và bàn luận sâu thêm các trụ cột chính yếu của xã hội học số với tư cách là một ngành khoa học thực thụ qua 6 nhóm nội dung: i) Lược sử hình thành và phát triển; ii) Đối tượng nghiên cứu; iii) Khách thể nghiên cứu; iv) Hệ chủ đề nghiên cứu và hệ khái niệm trọng tâm; v) Phương pháp nghiên cứu; vi) Triển vọng, thách thức đối với tồn tại, phát triển của ngành khoa học này trong thế kỷ XXI. Ngoài ra, bài viết còn là sự nỗ lực góp phần giới thiệu tri thức căn bản, hệ thống và cập nhật của xã hội học số; đồng thời gợi mở những hướng nghiên cứu mới, cả về hàn lâm và ứng dụng trong bối cảnh hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật thu thập tài liệu

Bài viết chủ yếu dùng phương pháp khái quát hoá, so sánh và lịch sử để tiếp cận, tổng hợp, đối chiếu và lập luận rõ các hợp phần quan trọng của xã hội học số với tư cách là ngành khoa học và một phân ngành của xã hội học hiện đại.

Về kỹ thuật thu thập tài liệu:

- Tác giả xây dựng quy trình và một số tiêu chí: *thời gian* (2012-2022), *từ khoá* “digital sociology”, *loại tài liệu* (sách và tạp chí) để tra cứu, trích lọc các ấn phẩm khoa học quốc tế có liên quan nhất từ cơ sở dữ liệu Mendeleev (nhà xuất bản Elsevier). Sau quá trình sàng lọc trùng lặp và đánh giá chất lượng ấn phẩm thu được có 31 sách chuyên khảo, bài báo khoa học đạt yêu cầu (Số đồ 1).

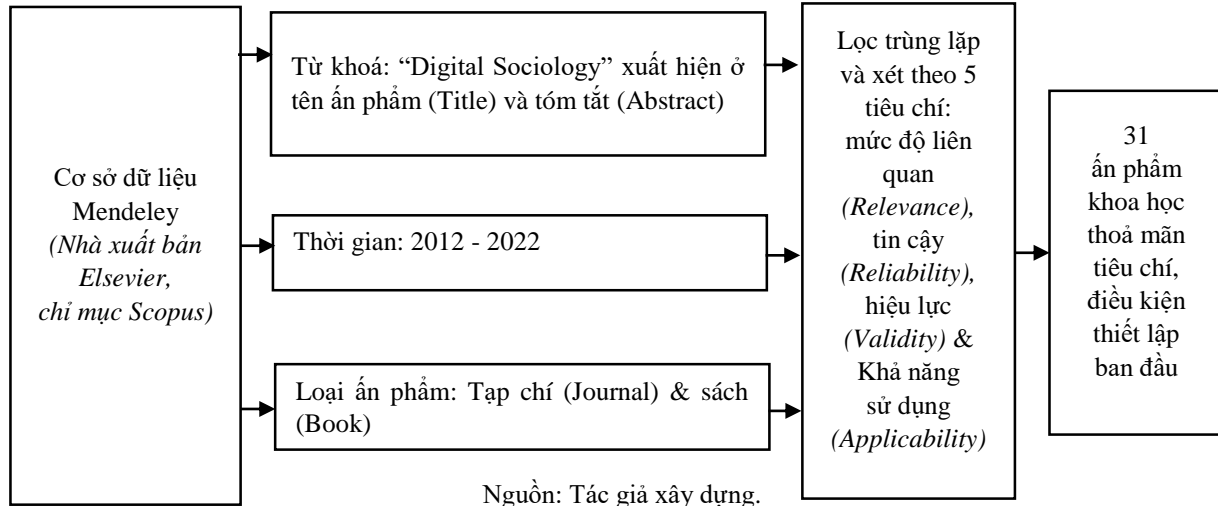
- Một số bài báo khoa học, sách chuyên khảo bằng tiếng Anh và tiếng Nga liên quan trực tiếp chủ đề này (không nằm trong danh sách nêu trên) ở các tạp chí thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, xã hội học và một số nhà xuất bản uy tín: Springer, Oxford University Press, Policy Press, Routledge, Palgrave Macmillan, John Wiley & Sons cũng được sử dụng làm cơ sở học thuật cho các lập luận ở bài viết này.

- Một số tài liệu khác như văn kiện chính trị, văn bản chính sách của Việt Nam cũng như các

báo cáo quốc gia, tổ chức quốc tế về chuyển đổi số,... cũng được sử dụng cùng với các dữ liệu

chính ở trên, đặc biệt hữu ích khi bàn luận về xã hội học số ở Việt Nam.

Sơ đồ 1. Quy trình và kỹ thuật thu thập tài liệu nghiên cứu “xã hội học số”



3. Kết quả nghiên cứu chính

3.1. Lược sử về xã hội học số

Xã hội học số đã tồn tại trong thời gian dài với tư cách là một thực hành liên ngành trong ở các nghiên cứu về Internet, thông tin, truyền thông cũng như về văn hoá số, nhân học số, nhân văn kỹ thuật số [4, 5]. Ở giai đoạn này, thuật ngữ “xã hội học số” chưa được sử dụng phổ biến [6, tr. 3]. Mỗi quan tâm và chủ đề nghiên cứu chính giai đoạn này liên quan đến Internet như cộng đồng trực tuyến (online communities), không gian mạng (cyberspace), nhận diện mạng (cyber-identities) qua kết quả nghiên cứu của nhiều nhà xã hội học cách đây hơn hai thập niên như Castells (1998), DiMaggio và cộng sự (2001), Wellman (2001), Sassen (2002) hay Daniels và cộng sự (2016) [7-11]. Tại điểm đó, việc nghiên cứu và tạo ra các phương pháp, công cụ kỹ thuật số giúp khám phá và nhận thức rõ ràng hơn về xã hội thông qua dữ liệu số cũng được quan tâm [12, 13]. Các nghiên cứu này thường được gọi với các tên khác nhau như “xã hội học mạng” (cyber sociology), “xã hội học Internet” (the sociology of the Internet), “xã hội học cộng đồng trực tuyến” (the sociology of online

communities), “xã hội học truyền thông xã hội” (sociology of social media). Đây là những tiền đề khoa học và thực tiễn đầu tiên cho sự ra đời của xã hội học số sau này.

Đến cuối những năm 2000, thuật ngữ “xã hội học số” bắt đầu xuất hiện trên ấn phẩm khoa học dạng bản in [5]. Tháng 4 năm 2009, lần đầu tiên một bài báo khoa học được công bố trên “*Sociological Forum*” có tiêu đề sử dụng thuật ngữ “xã hội học số” (*digital sociology*) để bàn luận về mối quan hệ, sự tương tác của công nghệ và xã hội học; sự ảnh hưởng của công nghệ đến nghiên cứu xã hội học và giảng dạy [14]. Năm 2010, Neal đã xuất bản cuốn sách “*Expanding sentience: introducing digital sociology for moving beyond buzz metrics in a world of growing online socialization*” [15]. Năm 2012, Lupton đã có công bố với nhan đề “*Digital Sociology: An Introduction*” được đăng tải trên Cổng thông tin Đại học Sydney (Australia) nhằm giới thiệu tổng quát về xã hội học số và cả việc bàn luận sử dụng truyền thông số và truyền thông xã hội cho các nghiên cứu xã hội học [6]. Đến năm 2013, lần đầu tiên một cuốn sách học thuật với tựa đề “*Digital Sociology: Critical Perspectives*” đã được xuất bản [4]. Năm 2015,

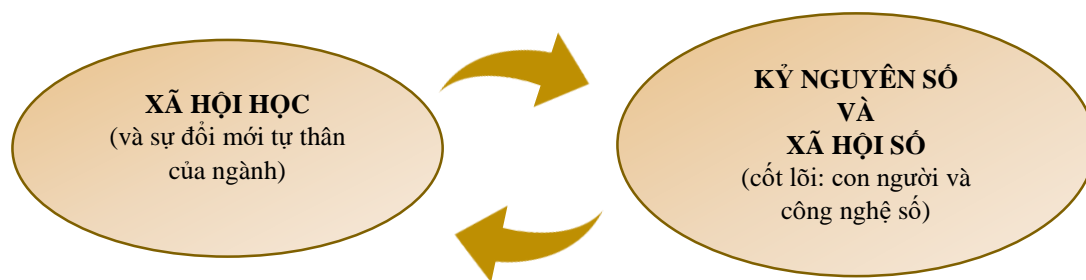
Hội nghị khoa học đầu tiên về xã hội học số ở New York (Hoa Kỳ) đã diễn ra với sự tham gia của các học giả đến từ 11 quốc gia [11]. Từ sau thời điểm này, hàng loạt các nghiên cứu về xã hội học số đã được ra đời, với nhiều hướng nghiên cứu khác nhau tập trung làm sâu sắc cho xã hội học số, đáng chú ý là Lupton (2014), Gregory và cộng sự (2017), Marres (2017), Selwyn (2019), Dobrinskaya (2019); Brooks (2021), Vdovina (2022); Hoang và cộng sự (2022) [5, 16-21].

3.2. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học số

CMCN4 cùng xu hướng thúc đẩy dịch chuyển xã hội truyền thống sang xã hội hiện đại, hậu hiện đại mà đặc trưng của nó là tính sáng tạo, kết nối, số hoá liên tục khiến nhiều ngành khoa học có đối tượng nghiên cứu hướng về xã hội,

trong đó có xã hội học tất yếu phải dịch chuyển và thực hiện cuộc cách mạng trong tư duy cũng như cách tiếp cận nghiên cứu của ngành mình.

Khoảng 10 năm đầu thế kỷ XXI, khi khái niệm “xã hội học số” chưa được gọi tên và chính thức xuất hiện trên diễn đàn học thuật, các nhà nghiên cứu tiên phong trong lĩnh vực này khi ấy cho rằng, đối tượng nghiên cứu của xã hội học số - một phân ngành mới của xã hội học cần hướng đến sự đổi mới toàn diện các vấn đề hiện hữu của ngành (bao hàm cả việc nhận diện các thách thức) trong bối cảnh mới, tác nhân mới - sự phát triển của khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin và công nghệ số. Thực chất ở giai đoạn này, đối tượng nghiên cứu của xã hội học số trả lời cho câu hỏi: “*Mối quan hệ giữa xã hội học và đời sống xã hội trong kỷ nguyên số thế nào?*” (Hình 1).



Hình 1. Mô phỏng đối tượng nghiên cứu ban đầu của xã hội học số.

Nguồn: tác giả nghiên cứu và khái quát.

Từ đó, mối quan tâm và trở thành đối tượng nghiên cứu trung tâm của xã hội học số giai đoạn đầu là mối quan hệ tương hỗ giữa “xã hội học” và “công nghệ số” cũng như với đời sống xã hội trong kỷ nguyên số. Ở đó, một mặt, xã hội học số với tư cách là một ngành khoa học chuyên thăm khám, chẩn đoán “cơ thể xã hội”, “bệnh xã hội”, phát hiện các quy luật vận hành và biến chuyển của hệ thống xã hội vốn đang có nhiều biến đổi do quá trình chuyển đổi số và khoa học công nghệ mang lại. Mặt khác, xã hội học số quan tâm đến sự tác động, chi phối mạnh mẽ của bối cảnh số, công nghệ số đã và đang làm thay đổi về chất cả nhận thức, tư duy, tiếp cận và cách thực hành nghiên cứu xã hội đương đại trong

nghiên cứu của các nhà xã hội học. Hệ hình, hệ lý thuyết, hệ khái niệm chuyên ngành, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật nghiên cứu và cả đối tượng cũng như khách thể nghiên cứu của xã hội học trong bối cảnh số cần dịch chuyển và đổi mới để thích ứng với yêu cầu của thời đại số.

Sự biến đổi sâu sắc và nhanh chóng của đời sống xã hội trong kỷ nguyên số góp phần làm thay đổi, cung cấp chất liệu mới, ý tưởng cũng như xúc tác mới qua đó định hình lại các chủ đề, vấn đề cấp bách cho xã hội học ở giai đoạn này. Hàng loạt vấn đề, chủ đề mới trong kỷ nguyên số khi ấy cần được lý giải qua lăng kính xã hội học, hay một phân ngành hẹp hơn - xã hội học số.

Nhiều nghiên cứu của Reichmann (2019), Serpa và cộng sự (2019), Bygstad và cộng sự (2020), Ignatow (2020), Shurayeva (2020), Meshcheryakova và cộng sự (2021) [3, 22-26] đều nhấn mạnh các thách thức của bản thân của xã hội học khi xã hội học số đang thời kỳ phôi thai. Các thách thức về cách tiếp cận, chủ đề nghiên cứu, việc sử dụng dữ liệu số trong nghiên cứu xã hội học, đổi mới lý thuyết, đạo đức nghiên cứu,... là những đối tượng cần được quan tâm nghiên cứu và giải quyết.

Cuối thập kỷ đầu tiên ở thế kỷ XXI, thuật ngữ “xã hội học số” chính thức xuất hiện cả trong khoa học hàn lâm và thực hành của các nghiên cứu về khoa học xã hội, xã hội học. Sự kiện này đánh dấu sự ra đời chính thức của một ngành khoa học mới của xã hội học - xã hội số. Tuy nhiên, các nghiên cứu về phân ngành này, đặc biệt làm rõ các hợp phần: i) *Đối tượng nghiên cứu*; ii) *Khách thể nghiên cứu*; iii) *Lý thuyết nghiên cứu*; iv) *Hệ khái niệm nghiên cứu chủ yếu*; và v) *Phương pháp nghiên cứu* vốn là các chân kiềng cấu thành một ngành khoa học vẫn còn nhiều khoảng trống. Trong bài viết này, dựa trên cách tiếp cận về đối tượng nghiên cứu và vốn tri thức căn bản của xã hội học cũng như các đặc trưng của đời sống xã hội trong kỷ nguyên số, tác giả luận bàn để làm sâu sắc hơn, đồng thời bổ khuyết vào sự thiếu hụt trong nghiên cứu về “đối tượng” của xã hội học số, góp phần làm rõ hơn tính kế thừa, tính riêng có, đặc sắc của ngành khoa học mới mẻ này. Thực chất của công việc này là đi tìm lời đáp cho câu hỏi: “*Xã hội học số có đối tượng nghiên cứu thế nào so với xã hội học nói chung?*”.

Xã hội học vốn có nhiều cách tiếp cận như khác nhau: tiếp cận vĩ mô (macrosociology) hay vi mô (microsociology), động học (dynamic sociology) hay tĩnh học về xã hội (static sociology), từ đó định hình nên đối tượng nghiên cứu của mình. Tuy nhiên, nhìn tổng thể đối tượng nghiên cứu của xã hội học chính là xã hội, đời sống xã hội được xem xét với tư cách là một hệ thống xã hội, một chỉnh thể xã hội thống nhất và sống động [27]. Trong đó, trung tâm của hệ thống xã hội chính là cơ cấu xã hội với các yếu tố hợp thành, tạo nên bộ khung vững chắc để “cơ

thể xã hội” vận hành nhịp nhàng, ổn định. Các hợp phần của bộ khung ấy gồm nhóm xã hội, vị thế xã hội, vai trò xã hội, thiết chế xã hội, tổ chức xã hội,... và mối quan hệ xã hội giữa chúng gắn với hệ thống xã hội nhất định [28, tr. 72-73]. Tất nhiên, xã hội học không nghiên cứu những vấn đề trên một cách riêng lẻ, vụn vặt mà cốt là khái quát chúng trở thành quy luật về sự vận hành, biến đổi của cấu trúc xã hội, hệ thống xã hội trong khung cảnh xã hội nhất định.

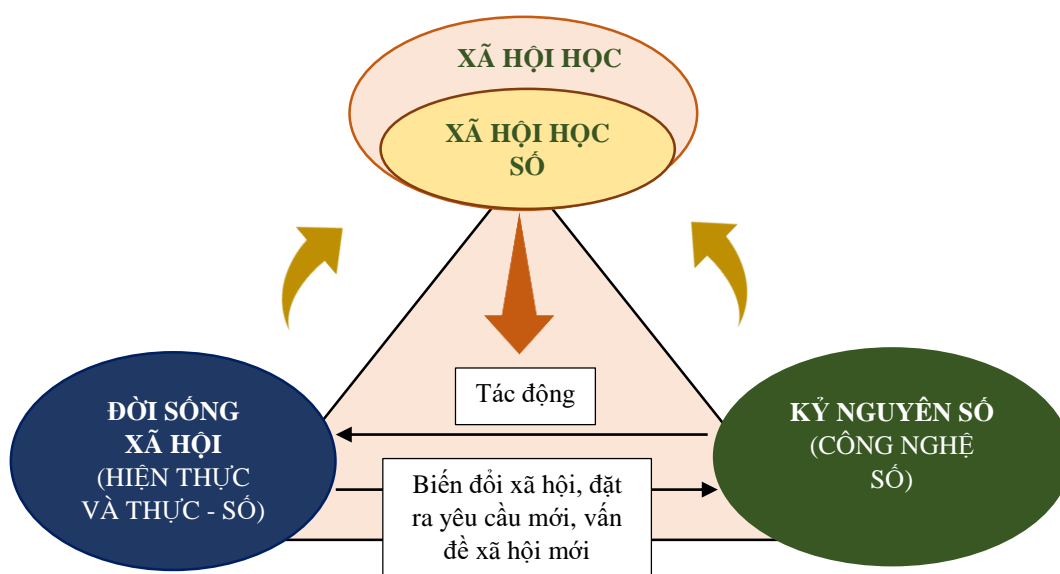
Meshcheryakova và cộng sự (2021) [26] khi bàn về vấn đề này từ cách tiếp cận xã hội học đã nhấn mạnh: chuyển đổi số thay đổi không chỉ chất lượng công nghệ mà còn cả xã hội hiện thực, cấu trúc xã hội, cách thức thực hiện hành động xã hội, tương tác xã hội và phương pháp nghiên cứu chúng dựa trên 4 loại công nghệ cơ bản là điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật. Vì lẽ đó, xã hội học số không thể không đề cập đến các vấn đề này với tư cách là đối tượng nghiên cứu căn bản của mình.

Sơ đồ 2 khái quát đối tượng nghiên cứu của xã hội học số. Theo đó, xã hội học số không đơn thuần chỉ nghiên cứu hiện thực đời sống xã hội hay các vấn đề liên quan đến công nghệ số, kỹ nguyên số bằng lăng kính của mình. Quan trọng hơn, xã hội học số tập trung nghiên cứu mối quan hệ có tính phổ quát, trở thành khuynh hướng, bản chất, quy luật giữa hiện thực đời sống xã hội (bao hàm ở đó là các lĩnh vực khác nhau như kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội,...), “đời sống thực - số” và công nghệ số trong kỷ nguyên số [3]. Từ đó đặt ra câu hỏi rằng, sự xuất hiện của CMCN4 cùng với các thành tựu về công nghệ số vượt trội như Internet vạn vật (IoTs), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Bigdata), công nghệ in 3D, công nghệ Blockchain đã tác động đến sự vận hành, biến đổi của đời sống xã hội ở các lĩnh vực, phương diện khác nhau, đến hệ thống xã hội, cơ cấu xã hội (cùng các hợp phần cấu thành nó), đến các quá trình xã hội, đến việc hình thành, phát triển nhân cách, quan hệ xã hội, xã hội hoá, kiểm soát xã hội, thích ứng xã hội, đoàn kết xã hội (đoàn kết hữu cơ) như thế nào, đặc biệt ở các nhóm xã hội yếu thế? Hệ thống xã hội và các tiêu hệ thống xã hội (cộng đồng, đại chúng và nhóm xã hội) phải vận thành thế nào theo nguyên lý

AGIL (Adaptation/thích ứng - Goal attainment/đạt mục tiêu - Intergration/hội nhập - (Latent) Pattern Maintenance/ duy trì khuôn mẫu) theo cách tiếp cận cấu trúc - chức năng mà nhà xã hội học người Mỹ, T. Parsons từng nhấn mạnh để ứng phó với các biến đổi xã hội lớn lao ấy? Những vấn đề xã hội nào trong xã hội truyền thống tiếp tục được duy trì hoặc trở nên trầm trọng hơn trong kỷ nguyên số? (ví dụ: tội phạm -

công nghệ cao, an toàn xã hội và an ninh con người trong không gian số). Ở chiều ngược lại, những vấn đề xã hội mới nào chưa có tiền lệ mà xã hội cần nhận diện, sẵn sàng giải quyết, ví dụ như “con người xã hội - số”, “xã hội robot”, xã hội thực (vật lý) - số, lối sống số, AI và việc làm số,... dựa vào chính thành tựu của quá trình chuyển đổi số, CMCN4?

Sơ đồ 2. Mô phỏng đối tượng nghiên cứu của xã hội học số



Nguồn: tác giả nghiên cứu, khái quát.

Như vậy, tổng thể các vấn đề được phân tích nêu trên trải qua 2 giai đoạn phát triển của xã hội học số (xem Sơ đồ 1 và Sơ đồ 2) chính là đối tượng nghiên cứu trọng tâm của ngành khoa học này. Nó không mâu thuẫn, cũng không trùng lặp với đối tượng nghiên cứu của xã hội học. Chúng có sự biến đổi để tạo nên sắc thái riêng biệt. Xã hội học số vẫn kế thừa, khai thác tối đa lăng kính, nhãn quan xã hội học để soi chiếu, phân tích, kiến giải về mối quan hệ có tính quy luật nhưng là giữa kỹ nguyên số, công nghệ số và hiện thực xã hội, ở mỗi quốc gia, rộng ra là toàn cầu để tránh sự thiên kiến, lệch lạc hoặc sa đà vào cách tiếp cận lý thuyết khác vốn không thuộc trường phái hay thế mạnh hoặc không có gì khác biệt với lối tiếp cận xã hội học chung trước đó. Thực tế cho thấy, trong quá trình phát triển của mình,

xã hội học số không ngừng phát kiến và bổ sung, làm phong phú thêm cho bản thân mình (với tư cách là một ngành khoa học) nhiều “vốn liếng” đồ sộ khác. Đó là dần hình thành một hệ hình xã hội học số, hệ thống lý thuyết mới, hoặc phái sinh về xã hội học số [25]; hệ khái niệm xã hội học số; chủ đề, nội dung, trào lưu nghiên cứu chính của xã hội học số cùng các phương pháp, kỹ thuật nghiên cứu mới của xã hội học số [22-24, 26].

3.3. Khách thể nghiên cứu của xã hội học số

Trong xã hội học, tùy theo cách tiếp cận vĩ mô hay vi mô mà xác định khách thể nghiên cứu tương ứng. Xã hội học vĩ mô (macrosociology) có khách thể là các nhóm xã hội với quy mô lớn, thường tồn tại dưới dạng nhóm dân số của thành

phố, quốc gia, nhóm tôn giáo, nhóm ngành nghề, giai cấp, tầng lớp, cộng đồng hay xã hội nói chung. Xã hội học vi mô (microsociology) có khách thể của mình là nhóm sơ cấp, nhóm chính thức hoặc phi chính thức với quy mô nhỏ (từ hai người đến vài chục người, nhưng thường 5-7 người/nhóm) trong phạm vi gia đình, câu lạc bộ, lớp học. Như vậy, điểm giao của 2 cách tiếp cận xã hội học này đều lấy đơn vị - nhóm xã hội (nhóm lớn hoặc nhóm nhỏ) để nghiên cứu và thông qua đó giúp bộc lộ đặc điểm của khách thể mà xã hội học nghiên cứu.

Đối với xã hội học số, sự xuất hiện và tác động của quá trình chuyển đổi số, công nghệ số đã từng bước làm biến đổi tính chất của khách thể. Đó là sự xuất hiện của nhóm khách thể mới - “con người - số” bên cạnh “con người - thực” tồn tại cả trong không gian thực (xã hội hiện thực), không gian lai “thực - số” hay thế giới ảo. Cụ thể như:

- *Nhóm khách thể mới - “con người - số”, “nhóm xã hội - số” với tư cách là sản phẩm trí tuệ của “con người - thực” đang dần được hình thành trong kỷ nguyên số.* Nhóm khách thể này nhanh chóng trở thành một nhóm xã hội, cộng đồng mà xã hội học số cần đặc biệt xem xét. Lao động AI và người lao động cạnh tranh trong tuyển dụng, xem xét cấp tư cách công dân AI, AI tranh cử thị trường, AI làm người dẫn chương trình truyền hình, con người kết hôn với robot là những ví dụ cho thấy hiện thực tồn tại của “nhóm xã hội - số”. Từ đó, thay vì chỉ tập trung nghiên cứu hiện tượng, vấn đề xã hội, quan hệ xã hội, khuôn mẫu hành vi, chuẩn mực xã hội gắn với “nhóm xã hội - thực” thì xã hội học số cần tiếp cận, mở rộng thêm nhóm khách thể mới - “nhóm xã hội - số”. Trong kỷ nguyên số, khuôn mẫu, chuẩn mực, giao thức tương tác xã hội, đặc tính của các quan hệ xã hội và xung đột xã hội giữa “nhóm xã hội - thực” và “nhóm xã hội - số” trong thế giới - thực, thế giới - ảo, thế giới thực - ảo đều cần được chú ý khi bàn luận đến khách thể của xã hội học số.

- *Không gian tồn tại và vận hành của các nhóm xã hội:* bao gồm không gian vật lý hiện hữu và không gian số, trên thế giới ảo với các

thành viên, nhóm tương tác ảo cũng như ẩn danh. Công nghệ số giúp mở rộng “biên giới” hoạt động của các “nhóm xã hội - số” một cách không giới hạn, không còn lệ thuộc quá nhiều vào không gian địa lý, địa giới hành chính.

- *Tiến trình hình thành và quy mô của “nhóm xã hội - số”* có thể được mở rộng một cách dễ dàng và nhanh chóng. Thông qua một số thao tác kỹ thuật, chẳng hạn kết nối, đăng nhập (ID định danh cá nhân, mật khẩu cảm ứng) hoặc chỉ cần ấn nút thích (like), chia sẻ (share) trên mạng xã hội sẽ nhanh chóng được xem xét tư cách để trở thành thành viên chính thức của bất kỳ “nhóm xã hội số” nào trên không gian mạng. Ở đó, họ cũng được gán cho những “vị thế xã hội”/“tư cách thành viên” cùng với vai trò xã hội tương ứng trong nhóm. Thành viên các nhóm này thậm chí được tự do hơn ở nhóm thực để thể hiện “căn tính cá nhân” (personal identity) bằng nhiều cách thức khác nhau. Việc hình thành “nhóm xã hội - số” khá dễ dàng và gia nhập vào các nhóm này cũng đơn giản. Tuy nhiên, các tương tác xã hội có phần lỏng lẻo, thiếu bền chặt. Mạng xã hội ngày nay như Facebook, Tik Tok, Zalo, Instagram, V Kontakte,... dưới góc nhìn xã hội học số hoàn toàn có thể được xem là “ngôi nhà ảo”, “nhóm xã hội - số”, “công chúng - ảo” dung nạp rất nhiều thành viên, thậm chí lên đến hàng tỷ người cùng tham gia, tương tác nhưng có thể không cần biết mặt, tương tác trực tiếp với nhau. Đây cũng là những vấn đề xã hội, hiện tượng xã hội mới mẻ, phức tạp đặt ra cho xã hội học số.

- *Chuẩn mực xã hội, lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội đối với các “nhóm xã hội - số”:* Trong thế giới số, hoặc lai thực - số, thành viên ở các nhóm này tuân thủ thêm những chuẩn mực số của nhóm đã thiết lập. Tuy vậy, các chuẩn mực này chủ yếu mang tính hàng rào kỹ thuật do các nhà mạng, công ty công nghệ thiết lập. Các chuẩn mực dựa trên pháp lý tuy có nhưng còn khá lỏng lẻo, mới chỉ bước đầu được các cơ quan có thẩm quyền, quốc gia quan tâm. Từ đó chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu kiểm soát hành vi lệch chuẩn của các “nhóm xã hội - số” vốn ngày càng phức tạp. Tin xấu, độc, tin giả tràn lan, vấn nạn cường bức, dụ dỗ, lừa đảo, doạ nạt, vu khống “ẩn danh”, tống tiền, “vàng thau lẫn lộn” hệ giá

trị xã hội,... ngày càng phổ biến trên thế giới ảo. Thực tế này cho thấy cần cấp thiết làm lành mạnh và chuẩn mực hoá các tương tác xã hội, hành vi của các nhóm xã hội - số dựa trên chuẩn mực mới được thiết lập. Để đạt mục tiêu này cần đảm bảo bằng hành lang pháp lý, vừa có sự hợp tác của các công ty công nghệ. Chuẩn mực mới cần phù hợp giá trị xã hội phổ quát và đặc thù văn hoá ở mỗi quốc gia.

3.4. Những chủ đề nghiên cứu chủ yếu của xã hội học số

Từ khi ra đời đến nay, xã hội học số đã tập trung vào 4 nhóm chủ đề then chốt như sau:

Chủ đề 1: thực hành kỹ thuật số chuyên nghiệp. Đây là chủ đề mang tính thực hành nghề nghiệp, phản ánh nét đặc sắc của xã hội học, xã hội học số [3]. Ở chủ đề này, xã hội học số không chỉ bàn luận về những vấn đề hàn lâm mà còn cả các chủ đề có tính thực hành, ứng dụng cao thông qua trải nghiệm thực tế của các nhóm xã hội trong kỷ nguyên số và việc sử dụng, thử nghiệm phương pháp, công nghệ mới của các nhà nghiên cứu xã hội. Ở chủ đề này, xã hội học số xem xét khả năng thích ứng xã hội của các khách thể, nhóm xã hội đối với quá trình chuyên đổi số và sự hiện diện của công nghệ số trong đời sống xã hội để đạt được cuộc sống nhân văn và thịnh vượng. Khả năng các nhóm xã hội yếu thế (trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, nhóm thiểu số,...) thông qua hành vi tiếp cận, khai thác và trải nghiệm tiện ích của công nghệ số hay rộng ra là đối với các nhóm xã hội khác, cộng đồng, xã hội, quốc gia hay toàn cầu là một trong số những biểu hiện của chủ đề “thực hành kỹ thuật số chuyên nghiệp” mà xã hội học số đang hướng đến.

Ngoài ra, chủ đề này còn đề cập đến cả giới nghiên cứu, đặc biệt bản thân các nhà xã hội học, nhà xã hội học số với tư cách là chủ thể nghiên cứu về hiện thực chuyển đổi số, công nghệ số dưới góc nhìn xã hội học. Do đó, nhà nghiên cứu cũng cần chuẩn bị cho mình một hành trang đầy đủ cả thái độ xã hội, năng lực, kỹ năng, phương pháp và kỹ thuật, công cụ nghiên cứu để đủ sức tiếp cận, thực hành thuần thực các chuẩn mực nghiên cứu mới của ngành trong bối cảnh số.

Năng lực tiếp cận, nắm bắt lý thuyết mới về công nghệ số và xã hội số, việc sử dụng công nghệ số, phần mềm hiện đại để tiếp cận, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu lớn quốc gia, toàn cầu phục vụ cho các phân tích, đánh giá và dự báo xu hướng vận động của quy luật xã hội trong kỷ nguyên số là ví dụ cho chủ đề này.

Chủ đề 2: phân tích xã hội học về sử dụng công nghệ số. Tiếp cận và sử dụng công nghệ số là đối tượng nghiên cứu chủ đạo của lĩnh vực khoa học công nghệ. Tuy vậy, giải quyết các vấn đề về đã và đang đặt ra liên quan đến công nghệ số, tiến trình chuyển đổi số với sự tham gia của khoa học xã hội, xã hội học còn “yếu ớt” và chưa tương xứng tiềm năng. Điều này dẫn đến thực tế là góc nhìn, hệ lý thuyết và cả giải pháp được đưa ra hầu như mang nặng tính kỹ thuật, chủ yếu được luận giải bởi các lý thuyết công nghệ thuần túy. Các nhà xã hội học số đã đúng khi khẳng định cần phải có những phân tích xã hội học về công nghệ số. Đây chính là phân tích các thuộc tính xã hội, mặt xã hội/phương diện xã hội, về các vấn đề xã hội phát sinh trong mối quan hệ giữa sự vận hành xã hội, biến đổi xã hội, tiến trình xã hội với sự xuất hiện, chi phối ngày càng lớn của công nghệ số. Ở đó, xã hội, các nhóm xã hội vận hành trong không gian và sự hiện hữu của công nghệ số với hàng loạt sự biến đổi đa diện, phức tạp (tích cực và tiêu cực). Đó là sự dịch chuyển từ xã hội 1.0, xã hội 2.0, xã hội 3.0, xã hội 4.0 lên xã hội 5.0 (super smart society) tương xứng với sự hiện diện của CMCN4 [1]. Đó cũng có thể là sự thay thế của một lớp “thế hệ Internet” (sinh sau năm 1978) so với 4 lớp thế hệ trước đó “thế hệ cơ khí” (sinh trước 1939), “thế hệ của cách mạng gia dụng” (sinh từ 1939-1948), “thế hệ lan truyền công nghệ” (1949-1963) và “thế hệ máy tính” (1964-1978) như Sackmann và cộng sự (2013) đã đề cập. Các biến đổi vĩ mô như vậy cần có sự can dự và tiếp cận của nhiều ngành khoa học xã hội hơn, trong đó không thể thiếu xã hội học, xã hội học số.

Khoảng 5 năm trở lại đây, khi hiện thực về chuyển đổi số và tác động của công nghệ số đến đời sống xã hội càng rõ ràng hơn, nhất là qua đại dịch COVID-19, một trào lưu mới với nhiều nhà học giả đã ủng hộ rằng, đến lúc cần tiếp cận, giải

quyết các vấn đề về chuyển đổi số, công nghệ số trên bình diện hàn lâm lần nghiên cứu ứng dụng với cách tiếp cận cân bằng và hài hoà hơn, chú ý đến nhân quan xã hội học, coi trọng hơn yếu tố văn hoá, xã hội, đặc điểm tâm lý xã hội của các nhóm xã hội, cộng đồng thay vì chỉ dựa vào các lý thuyết khoa học công nghệ thuần túy như lâu nay [2, 3, 19, 26, 29-31]. Từ đây đề kháng định, chủ đề 2 của xã hội học số có lý do tồn tại và cũng là mảnh đất màu mỡ để xã hội học nói chung, đặc biệt xã hội học số nói riêng khám phá và khẳng định sự đóng góp của mình.

Chủ đề 3: phân tích dữ liệu kỹ thuật số. Chủ đề này nhấn mạnh đến cách thức khai thác kho dữ liệu số khổng lồ do người sử dụng để lại trên các nền tảng số và truyền thông xã hội. Trong quá trình tiếp cận và khai thác các nền tảng số này, người dùng (các nhóm xã hội khác nhau) để lại “dấu vết số” ở dạng biểu tượng (icon), các bình luận (comments), thậm chí là một cú nhấp chuột (click) trên website, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, V Kontakte,...) hay trên các sàn thương mại điện tử. Tất cả đều có thể được lưu giữ và khai thác tối đa. Hệ cơ sở dữ liệu lớn, siêu dữ liệu ở các lĩnh vực (ví dụ: dữ liệu COVID-19 của WHO tại địa chỉ <https://covid19.who.int/>, dữ liệu dân số toàn cầu cập nhật mỗi ngày, từ 5000 TCN do Liên hợp quốc thực hiện tại địa chỉ <https://danso.org/>,...) hay thậm chí nhiều cơ sở dữ liệu lớn về học thuật (chỉ mục Web of Sciences, Scopus, RSCI, PubMet, Mendeley, Google Scholar, ResearchGate), thư viện điện tử số hoá với hàng chục triệu bài báo, đầu sách; mạng lưới kết nối các nhà khoa học toàn cầu (AuthorAid: <https://www.authoraid.info/en/>) đang cung cấp kho dữ liệu siêu lớn, kết nối cao để các nhà nghiên cứu khai thác.

Sự xuất hiện của IoTs, AI và nguồn dữ liệu số phong phú như trên cũng như nhiều phần mềm chuyên dụng phân tích dữ liệu số phục vụ cho nghiên cứu khoa học (Connected Papers, ứng dụng Google Trend, ChatGPT, Notion AI, Ecilit, Scholarcy, công cụ khảo sát trực tuyến, giải mã chuyên nghiệp, trợ lý ngôn ngữ ảo,...) đã giúp các nhà xã hội học số nói riêng hoàn toàn có thể tiếp cận, tận dụng, khai thác kho dữ liệu số đồ sộ

để phân tích, dự báo hiện trạng xã hội với quy mô, thời gian, không gian, cỡ mẫu đa chọn với sự nhanh chóng chưa từng có. Tuy nhiên, năng lực thực hành và kỹ năng sử dụng công cụ số để xử lý tài nguyên số, dữ liệu số; đạo đức và thực hành sự liêm chính khoa học khi khai thác dữ liệu toàn cầu; việc đảm bảo ẩn danh, quyền của khách thể nghiên cứu,... là những vấn đề cần đặt ra đối với các nhà xã hội học số đương đại khi đề cập đến chủ đề này.

Chủ đề 4: xã hội học số phê phán. Đây là cách tiếp cận mang tính phản tư (tự phản biện) của xã hội học số. Ở chủ đề này, xã hội học số có cách tiếp cận hài hoà hơn khi quan tâm đến việc sử dụng các lý thuyết văn hoá và xã hội đương đại để phân tích, bình luận và đánh giá lại các nghiên cứu và thực hành có liên quan đến việc sử dụng kỹ thuật số [6, tr. 5]. Vì vậy, xã hội học số nhắc nhở đối với các nhà xã hội học và học giả về việc không nên thiên kiến, quá đề cao hoặc lạm dụng, hoặc lệ thuộc kỹ thuật số, công nghệ số, các nền tảng số trong các nghiên cứu xã hội, cả trong cách tiếp cận, lựa chọn lý thuyết nghiên cứu, kỹ thuật nghiên cứu, thực hành nghiên cứu hay xây dựng các hàm ý giải pháp. Bởi suy cho cùng, sự vận hành của xã hội và nay là xã hội hiện đại trong bối cảnh số khiến việc tiếp cận thuần túy, cô lập, lạm dụng quá mức một cách tiếp cận, lý thuyết hay phương pháp, công cụ nào đều có thể thể dẫn đến sự phi lý trong khoa học [1, 21, 33].

Ngoài bốn lĩnh vực nêu trên của xã hội học số, đến năm 2015, Lupton đã bổ sung chủ đề nghiên cứu thứ năm của xã hội học số - “xã hội học công cộng kỹ thuật số” (digital public sociology) [5]. Qua đó, Lupton đã góp phần từng bước hoàn thiện dần các chủ đề trung tâm của xã hội học số vốn còn khá mới mẻ.

Tiếp theo, bài viết giới thiệu khái lược những chủ đề cụ thể hơn và ngày càng phổ biến trong các nghiên cứu, công bố của xã hội học số khoảng hai thập niên qua. Từ đây, tác giả bước đầu đề xuất hệ khái niệm mới, phái sinh hoặc của xã hội học số hoặc kế thừa từ một số ngành khoa học khác nhưng được nghiên cứu qua lăng kính xã hội học, xã hội học số (xem Bảng 1).

Bảng 1. Chủ đề (nhóm chủ đề) nghiên cứu và hệ khái niệm liên quan xã hội học số/được tiếp cận từ xã hội học số

Chủ đề (nhóm chủ đề) nghiên cứu
1. “Công dân số” (digital citizenship).
2. “Chính trị số” (digital politics).
3. “Xã hội thông tin” (information society).
4. “Con người: thực - số”; “con người - AI”.
5. “Hệ giá trị xã hội số” (digital value system).
6. “Kiểm soát xã hội số” (digital social control).
7. “Vốn số” (digital capital).
8. “Bản sắc số của cá nhân (digital identity)”.
9. “Văn hoá số/ lối sống số/chuẩn mực số” (digital culture/digital lifestyle/digital standard).
10. “An ninh và nhân quyền trong thế giới số” (security and human rights in digital age).
11. “Xã hội hoá số” (digital socialization).
12. “Hệ sinh thái số” (digital ecosystem).
13. “Quan hệ xã hội” (social relations) và “quan hệ xã hội số” (digital social relations).
14. “Thành phố số” (digital city), “Thành phố thông minh” (smart city).
15. “Vấn đề và thách thức trong xã hội số” (matters and challenges in digital society), “vấn đề xã hội số” (digital social problems).
16. “Con người số” (digital people), “văn hoá số” (digital culture), “nhân học số” (digital anthropology), “công nghệ địa lý số” (digital technogeography).
17. “Kỷ nguyên số” (digital era).
18. “Xã hội 5.0” (society 5.0/super smart society).
19. “Xã hội số” (digital society).
20. “Thế giới số” (digital world).
21. “Cộng đồng số” (digital community).
22. “Đoàn kết số” (digital solidarity).
23. “Tội phạm số” (digital crime).
24. “Lãnh đạo số” (digital leadership).
25. “Thích ứng số” (digital adaptation).
26. “Cách mạng số” (digital revolution), “chuyển đổi số” (digital transformation), “kinh tế số” (digital economy), “chính phủ số” (digital government), “xã hội 5.0” (society 5.0), “văn hoá 5.0” (culture 5.0), “môi trường số” (digital environment), “nguồn nhân lực số” (digital human resources).
27. “Quản lý phát triển xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số” (managing social development in the context of digital transformation).
28. “Bất bình đẳng số/khoảng cách số/ tách biệt số/cơ hội số” (digital inequality/digital gap/digital divide/digital opportunity).
29. “Quyền lực tôn giáo trong xã hội số” (religious power in digital society).
30. “Gánh nặng số” (digital burden).

Nguồn: Tác giả nghiên cứu, tổng hợp.

3.5. Phương pháp nghiên cứu xã hội học số

Trong một nghiên cứu xã hội học của mình, Meshcheryakova và cộng sự (2021) đã nhấn mạnh, chuyển đổi số đã làm thay đổi đáng kể phương pháp nghiên cứu trong nhiều ngành khoa học và tất nhiên có cả xã hội học, xã hội học số.

Với sự xuất hiện “học máy” (machine learning), khoa học dữ liệu, khoa học xã hội tính toán (computational social science) và của các loại công nghệ số quan trọng như Internet, thiết bị số, điện toán đám mây, dữ liệu được số hoá và kết nối thành kho dữ liệu lớn, IoTs và AI vừa mở ra cơ hội mới để đổi mới phương pháp nghiên cứu

thực nghiệm của xã hội học, xã hội học số để bắt kịp với xã hội hiện thực, xã hội lai thực - số, và tạo ra thách thức không nhỏ cho ngành, ít nhất về mặt phương pháp nghiên cứu [26, 34].

Xã hội học nói chung và xã hội học số nói riêng có hệ thống phương pháp nghiên cứu chuyên biệt để tiến hành các nghiên cứu thực nghiệm [xã hội], khám phá, phân tích “cơ thể xã hội”. Đó là phương pháp nghiên cứu định tính (qualitative method), phương pháp nghiên cứu định lượng (quantitative method) và hiện nay khá phổ biến là sự hỗn hợp của hai phương pháp ấy (mixed method). Cioffi-Revilla (2014) trong nghiên cứu về “khoa học máy tính xã hội” (computational social science) đã đề cập đến 5 phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng trong ngành: i) Khai thác thông tin tự động; ii) Phân tích mạng xã hội (SNA); iii) Phân tích không gian địa lý (GIS); iv) Mô hình hoá phức tạp; và v) Mô hình hoá xã hội [35]. Nhiều phương pháp này đã và đang được áp dụng một cách có hiệu quả, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu xã hội học cổ điển để nghiên cứu về chuyển đổi số và về các chủ đề của xã hội học số [36].

Tuy nhiên, đâu là điểm kế thừa và tạo nên sự khác biệt về hệ thống phương pháp nghiên cứu của xã hội học số so với xã hội học? Quan trọng nhất, xã hội học số sử dụng ngay chính thành tựu của quá trình chuyển đổi số, sản phẩm công nghệ số và của CMCN4 (vốn được xem như đối tượng nghiên cứu của mình) để hỗ trợ trở lại cho quá trình nghiên cứu, phân tích và khám phá bản thân đối tượng nghiên cứu ấy [37, 38]. Điều này được thể hiện ở một số điểm như sau:

- Không gian thu thập dữ liệu của các nghiên cứu xã hội học số đa dạng, cả trong xã hội hiện thực và thế giới ảo, đồng đại hoặc lịch đại. Thậm chí kho dữ liệu số cách xa thời gian thực tại hàng nghìn năm; dữ liệu (text, code, icon) từ báo chí, các bình luận, mức độ tương tác/không tương tác, các ký hiệu, tín hiệu,... được in vết lại trên mạng xã hội, không gian số đều có thể là nguồn dữ liệu nghiên cứu cho các nhà xã hội học.

- Công cụ thu thập dữ liệu: ngoài các cách truyền thống như bảng hỏi, tổ chức các cuộc

phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, quan sát bằng hình thức trực tiếp, tại thực địa thì công nghệ số ngày nay mở ra cho nhà xã hội học số với nhiều cách thức mới. Đó là các phần mềm khảo sát trực tuyến hiện đại, ngày càng được tối ưu (miễn phí hoặc trả phí với mức hợp lý) như Survey Monkey, Google Form, Typeform, Wufoo, Google Survey,... giúp kết xuất dữ liệu theo thời gian thực và xuất dữ liệu đầu ra ở nhiều dạng khác nhau: .csv, .xlsx, .doc,... để tiến hành các phân tích, khám phá chuyên sâu hơn. Các cuộc phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm hoàn toàn có thể tiến hành thông qua ứng dụng trực tuyến như Messenger, Zalo, Skype, Zoom,... Nhờ đó các quan sát xã hội học có thể được thực hiện trực tuyến thông qua camera cũng như cảm biến chuyên tải dữ liệu (video) thực nhưng không cần đến tại hiện trường/thực địa.

- Dạng dữ liệu thu thập được: không đơn thuần tồn tại dạng truyền thống (bản giấy), được tin học/ điện tử hoá (mã hoá trên máy vi tính) mà quan trọng là được số hoá (digitize data). Các “dấu vết số” do người dùng để lại được thu thập. Chúng được kết nối thông qua IoTs để trở thành dữ liệu mở, dùng chung với dung lượng cực lớn (bigdata), có khả năng chia sẻ xuyên quốc gia và lưu trữ lâu dài trên đám mây (I-clouds).

- Công cụ xử lý dữ liệu số ngày càng phong phú, hiện đại và được nâng cấp liên tục như Connected Papers, Google Trend, VOS viewer, ChatGPT, Notion AI, hệ thống thông tin địa lý GIS, phân tích mạng xã hội SNA,... Các ứng dụng số này ngoài việc giúp phân tích, xử lý dữ liệu lớn theo thời gian thực, tự động, còn có thể tìm kiếm mối liên hệ, tiên lượng xu hướng các vấn đề cần được nghiên cứu thông qua dữ liệu lớn. Từ đó giúp nghiên cứu xã hội học số với quy mô mẫu cấp độ khu vực, liên khu vực, toàn cầu càng có nhiều cơ hội được triển khai với chi phí tài chính, thời gian tiết kiệm nhiều hơn; độ “trễ” của hiện thực xã hội và thời gian công bố nghiên cứu có thể rút ngắn đáng kể; giúp gia tăng tính thực chứng; mức độ khái quát hoá ngày càng cao do khoảng cách giữa mẫu và quần thể nghiên cứu càng được kéo giảm đáng kể thậm chí trùng khít [3].

Tất nhiên, với một ngành khoa học còn non trẻ như xã hội học số và đối tượng nghiên cứu vô cùng phức tạp, biến đổi nhanh chóng và khó đoán định thì việc tiếp cận, sử dụng những phương pháp, kỹ thuật và công cụ nghiên cứu mới như trên tuy cấp thiết nhưng không hề đơn giản. Một số thách thức đặt ra cho sự phát triển của ngành xét ở góc độ phương pháp nghiên cứu có thể kể đến: i) Năng lực và kỹ năng của nhà xã hội học số làm việc với các ứng dụng số, trong môi trường số và gắn với nghiên cứu các chủ đề số, vấn đề số; và ii) Sự sai lầm, chủ quan, thiếu kinh nghiệm dẫn đến kết quả nghiên cứu thiếu khách quan trong bối cảnh số (trùng lặp khách thể do khảo sát ẩn danh trực tuyến, thiếu cơ chế giám sát với các nghiên cứu trực tuyến, sự hời hợt của các khách thể khi trả lời trực tuyến,...) [3].

3.6. Xã hội học số của thế giới và Việt Nam: thách thức và triển vọng

Đến nay, xã hội học có tuổi đời gần 200 năm. Xã hội học số với tư cách là một ngành khoa học thực thụ chỉ khoảng hơn một thập niên trở lại đây. Trên thế giới, những nền móng đầu tiên cho sự phát triển của xã hội học số được xác lập ở thập kỷ đầu tiên và nửa đầu thập kỷ thứ hai thế kỷ XXI. Trong giai đoạn này, sự xuất hiện của CMCN4 gắn với làn sóng thứ 2 của khoa học công nghệ thế giới đã kéo theo sự hình thành, phát triển của “xã hội số”, xã hội 5.0 với tư cách vừa là hiện thực của đời sống xã hội, là mục tiêu và khát vọng của các quốc gia hướng đến, đồng thời cũng vừa là lĩnh vực học thuật mới mẻ. Bối cảnh này đã thúc đẩy các chiến lược chuyển đổi số toàn cầu và của các quốc gia trên thế giới [1, 39]. Ngoài ra, đại dịch COVID-19 vừa qua cùng các thách thức, rủi ro toàn cầu khác đã và đang xảy ra thúc đẩy hàng loạt các nghiên cứu không chỉ về công nghệ số và an sinh xã hội mà còn ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội. Từ đó giúp xã hội cũng như giới học thuật ý thức rõ hơn về tầm quan trọng của chuyển đổi số, sự tiện ích của các dịch vụ số trong xã hội hiện đại. Đây là cơ sở thực tiễn thúc đẩy các nghiên cứu của xã hội học số trong giai đoạn tới. Tuy vậy, các thách thức cho ngành khoa học mới mẻ này cũng không phải không có.

Một nghiên cứu của Hiệp hội Xã hội học Hoa Kỳ được tiến hành năm 2011 trên 17,701 hội viên về các chủ đề quan tâm nghiên cứu. Kết quả là: văn hoá (736 người), xã hội học y tế (696 người), tổ chức và nghề nghiệp (653 người), kinh tế (550 người), gia đình (542 người), giáo dục (541 người), chính trị (529 người), tôn giáo (409 người), khoa học và công nghệ (313 người), công nhân và phong trào công nhân (275 người), truyền thông và công nghệ thông tin (182 người) [40, tr. 30]. Đây cũng là giai đoạn mà xã hội học số chính thức trở thành một ngành khoa học thực thụ. Tuy nhiên, sự quan tâm, mức độ hiểu biết của các nhà xã hội học hoặc những người am tường về xã hội học đối với ngành vẫn chưa thực sự rộng rãi so với các chủ đề truyền thống khác.

Trong nghiên cứu của mình, Serpa (2021) đã nhấn mạnh bảy thách thức mà xã hội học số toàn cầu đã và đang phải đối diện, trong đó có Việt Nam. Các thách thức đó là: i) Lựa chọn các cấp độ phân tích xã hội (vĩ mô, trung mô hay vi mô) để tiếp cận logic để phân tích các chủ đề của mình; ii) Nghiên cứu chuyên sâu các “mảng tối”, góc khuất, tiêu cực của kỹ thuật số dưới góc nhìn xã hội học; iii) Sử dụng dữ liệu số thế nào như một kênh thông tin cho các nghiên cứu xã hội học; iv) Việc huy động phương pháp phù hợp để phân tích dữ liệu lớn của thế giới số; v) Sự cách tân về mặt lý thuyết để hình thành cách tiếp cận lý thuyết, lý thuyết mới, phù hợp để giải thích cho quá trình số hoá, chuyển đổi số, vi) Đạo đức trong nghiên cứu của xã hội học số; và vii) Tính “phản thân” không ngừng của xã hội học số [34].

Ở Việt Nam, lịch sử hình thành và phát triển ngành xã hội học muộn hơn nhiều so với thế giới, khoảng 100 năm [41]. Trong khi đó, tri thức xã hội học số ở Việt Nam hiện còn khiêm tốn, tản mạn và chưa thực sự phổ biến trong giới hàn lâm lẫn nghiên cứu ứng dụng. Đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp và các nhà hoạch định, tổ chức thực thi chính sách ở các lĩnh vực chỉ mới thực sự quan tâm, chú ý nhiều hơn đến các vấn đề mà xã hội học số từng đề cập trong thời gian gần đây. Ngoài ra, việc triển khai các nghiên cứu xứng tầm về xã hội học số cũng như từ lăng kính của ngành vẫn chưa tương ứng với “địa vị” mang lại

từ quá trình biến đổi xã hội nước ta trong kỷ nguyên số.

Ngày 19/11/1997, Internet chính thức vào Việt Nam. Tròn 25 năm từ đó đến nay, Việt Nam hiện đứng thứ 6 trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương và thứ 3 ở ASEAN (sau Indonesia và Philipines) về số người sử dụng Internet. Hiện nước ta có khoảng 74,04% dân số kết nối và sử dụng mạng Internet (tương đương 72,1 triệu người), 156 triệu thiết bị kết nối Internet di động [42], trong đó 95,8% là điện thoại, 94,6% điện thoại thông minh, 72,2% máy tính với thời gian truy cập bình quân 6 giờ 38 phút. Có 93,8% người dân sử dụng Facebook, 82,2% dùng Messenger và 75,6% dùng TikTok,... với thời gian trung bình là 2 giờ 28 phút [43]. Số người dùng Internet di động khoảng 72,53 triệu người vào năm 2021 và khoảng 82.15 triệu người dùng vào năm 2025 [44].

Từ bối cảnh đó, nhận thức được tầm quan trọng của thích ứng xã hội đối với những biến đổi xã hội to lớn do CMCN4 và chuyển đổi số mang lại, năm 2019, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết về chủ động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trên cơ sở đó, năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Sau đó, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Chiến lược xây tiếp tục xây dựng chính phủ điện tử hướng đến chính phủ số (vào năm 2021) và Chiến lược chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế và xã hội (vào năm 2022). Mục tiêu cốt lõi của các quyết sách, hệ thống chính sách quốc gia và địa phương nhằm nâng cao nhận thức, đồng thuận của cả hệ thống chính trị, của xã hội và triển khai hiệu quả giải pháp chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, giúp người dân, doanh nghiệp thích ứng tốt hơn với 3 trụ cột chính của quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam gồm kinh tế số, chính phủ (chính quyền số) và xã hội số, vì xã hội phát triển bền vững, nhân văn.

Mặc dù xã hội học ở nước ta còn khá non trẻ, xã hội học số thì quá mới mẻ nhưng vẫn tiếp tục nhận được sự quan tâm và đánh giá cao trong việc nghiên cứu, hoạch định đường lối, chủ trương và chính sách quốc gia, địa phương. Có

Thủ tướng Phan Văn Khải trong Diễn văn từ nhiệm của mình trước Quốc hội năm 2006 đã từng nhấn mạnh: “*Cách làm chúng ta thường chỉ dựa vào bộ máy hành chính, chưa chú trọng phát huy trí tuệ và khả năng đóng góp của dân, của các tổ chức, cá nhân ngoài bộ máy hành chính. Rất ít điều tra xã hội học*” [45]. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII (2021) chú trọng: “*đề xuất chính sách dựa trên khoa học và thực tiễn*”, “*khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận góp phần tích cực cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách,...*” [46, tr. 234-235]. Trong giai đoạn chống COVID-19 (lần sóng thứ 4), Bí thư Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu và nhấn mạnh rằng: Tin tưởng “*giao cho các cơ quan nghiên cứu như đội ngũ khoa học, y bác sĩ, xã hội học, tâm lý học, ... nghiên cứu tất cả những vấn đề liên quan đến con người và môi trường sống trong bối cảnh có dịch*” [47].

Như vậy, nhìn tổng thể, xã hội học nói chung và xã hội học số nói riêng có đủ cơ sở thực tiễn (bối cảnh và yêu cầu xã hội vận hành trong kỷ nguyên số), cơ sở chính trị - pháp lý và sự ủng hộ, quan tâm từ các nhà lãnh đạo ở Việt Nam để tiếp tục phát triển. Hiện thực xã hội này cùng với việc đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số cấp độ quốc gia và địa phương cũng như xây dựng các đô thị thông minh, hình thành xã hội số, kinh tế số và chính quyền số đến năm 2025, tầm nhìn 2030 khiến cho xã hội học số ngày càng có nhiều “*địa*” và “*cảm hứng*” để từng bước được hình thành, phát triển và đóng góp xứng đáng ở nước ta. Tất nhiên, trong quá trình đó, xã hội học số nói chung và ở nước ta phải đương đầu với 7 thách thức phổ quát mà nhà nghiên cứu Serpa đã chỉ ra ở trên, đồng thời giải quyết các khó khăn, thách thức trong quá trình ngành được “*bản địa hoá*” trong không gian chính trị - kinh tế - văn hoá - xã hội ở Việt Nam để có thể tồn tại, phát triển và khẳng định vai trò của mình.

4. Kết luận

Ngày nay, trong kỷ nguyên số, xã hội học số có nhiều động lực và “*địa*” để tồn tại, phát triển và khẳng định sự đóng góp của mình cho

quá trình phát triển xã hội, dù cấp độ toàn cầu hay ở Việt Nam. Với lịch sử hình thành tương đối ngắn và còn non trẻ, xã hội học số cần có nhiều hơn các nghiên cứu chuyên sâu cả góc độ hàn lâm và ứng dụng để bổ sung vào các trụ cột quan trọng của mình để từ đó khẳng định là ngành khoa học thực thụ, có đóng góp xác đáng cho quá trình hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua khảo nghiệm, cập nhật nhiều nghiên cứu quốc tế và trong nước, bài viết đã góp phần hệ thống hoá, bổ sung nhiều cứ liệu quan trọng, mới mẻ nhằm bàn luận và làm sâu sắc thêm các vấn đề trung tâm của xã hội học số với tư cách là một ngành khoa học, phân ngành của xã hội học: i) Lược sử; ii) Đối tượng nghiên cứu; iii) Khách thể nghiên cứu; iv) Hệ chủ đề nghiên cứu và hệ khái niệm then chốt; v) Phương pháp nghiên cứu; và vi) Triển vọng và thách thức đối với tồn tại, phát triển của ngành trong thời gian tới. Từ đây, tính khoa học và khả năng ứng dụng của xã hội học được nhìn nhận một cách có tính hệ thống và cập nhật. Kết quả của bài viết còn gợi mở nhiều ý tưởng, góp phần thu hút sự quan tâm, đầu tư nghiên cứu nhiều hơn của các nhà xã hội học đối với xã hội học số. Đây chính là phương cách hữu hiệu hơn cả thúc đẩy sự phát triển và đóng góp xứng đáng của xã hội học số, đặc biệt ở Việt Nam trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1] N. H. Hoang, T. V. Huan, Digital Society and Society 5.0: Urgent Issues for Digital Social Transformation In Vietnam, Masyarakat, Kebudayaan Dan Politik, Vol. 35, No. 1, 2022, pp. 78-92.
- [2] T. X. H. Nguyen, T. B. N. Tran, T. B. Dao, G. Barysheva, C. T. Nguyen, A. H. Nguyen, T. S. Lam, Elderly People's Adaptation to the Evolving Digital Society: A Case Study in Vietnam, Social Sciences, Vol. 11, No. 8, 2022b, pp. 324-341.
- [3] L. Y. Shurayeva, Development of Digital Sociology in Modern Science, University Bulletin, 2020, No. 3, pp. 174-177.
- [4] K. O. Johnson, N. Prior, Digital Sociology: Critical Perspectives, Springer, Bristol, 2017.
- [5] N. Mares, Digital Sociology, Polity Press, USA, 2017.
- [6] D. Lupton, Digital Sociology: An Introduction, University of Sydney, Sydney, 2012.
- [7] M. Castells, C. Blackwell, The Information Age: Economy, Society And Culture, Environment and Planning B: Planning and Design, Vol. 25, 1998, pp. 631-636.
- [8] P. D. Maggio, E. Hargittai, W. R. Neuman, J. P. Robinson, Social Implications of the Internet, Annual Review of Sociology, No. 7, 2001, pp. 307-336.
- [9] B. Wellman, Computer Networks as Social Networks, Science, Vol. 293, No. 5537, 2001, pp. 2031-2034.
- [10] S. Sassen, Towards a Sociology of Information Technology, Current Sociology, Vol. 50, No. 3, 2002, pp. 365-88.
- [11] J. Daniels, K. Gregory, Digital Sociology in Everyday Life, Policy Press, Bristol, 2016.
- [12] Social Explorer, Social Explorer, <http://www.socialexplorer.com/pub/maps/home.aspx>, 2022 (accessed on: April 25th, 2023).
- [13] D. Hansen, B. Shneiderman, M. A. Smith, Analyzing Social Media Networks with Nodexl: Insights from A Connected World, Morgan Kaufmann, USA, 2010.
- [14] J. R. Wynn, Digital Sociology: Emergent Technologies in The Field and The Classroom, Sociological Forum, Vol. 24, No. 2, 2009, pp. 448-456
- [15] R. Neal, Expanding Sentience: Introducing Digital Sociology, Lulu Press, USA, 2010.
- [16] D. Lupton, Digital Sociology, Routledge, UK, 2014.
- [17] K. Gregory, T. M. M. Cottom, J. Daniels, Introduction, pp. xvii-xxx in: Digital Sociologies, K. Gregory, TM. Cottom and J. Daniels (eds), University of Chicago Press, Chicago, 2017.
- [18] N. Selwyn, What Is Digital Sociology, Polity Press, USA, 2019.
- [19] D. E. Dobrinskaya, D. E. Digital Society in A Sociological Perspective, Bulletin of Moscow University, Series 18, Sociology and Political Science, Vol. 25, No. 4, 2019, pp. 175-192.
- [20] M. A. Brooks, Book Review: What Is Digital Sociology?, New Media & Society, Vol. 23, No. 7, 2021, pp. 2135-2136.
- [21] M. V. Vdovina, Development of Digital Interaction in A Transforming Society, Digitalization in the Context of A Pandemic: the Mission of the Social University of the Future, Collection of Materials of The XXI International Social Congress, 2022, pp. 70-75.
- [22] W. W. Reichmann, The Digitalization of The Social Situation - A Sociological Exploratory

- Experiment, Österreichische Zeitschrift Für Soziologie, Vol. 44, No. 1, 2019, pp. 237-255.
- [23] S. Serpa, C. M. Ferreira, Micro, Meso and Macro Levels of Social Analysis, *Int'l J. Soc. Sci. Stud.*, No. 7, 2019, pp. 120-127.
- [24] B. Bygstad, A. Dulrud, Digital Ecosystems as A Unit of Scientific Analysis. A Sociological Investigation, The 53rd Hawaii International Conference on System Sciences, Proceedings, 2020.
- [25] G. Ignatow, *Sociological Theory in The Digital Age*, Routledge, UK, 2020.
- [26] N. N. Meshcheryakova, E. N. Rogotneva, Digital Transformation and New Methods of Sociological Research, *KnE Social Sciences*, 2021, No. 6, pp. 175-180.
- [27] A. Giddens, P. W. Sutton, *Essential Concepts in Sociology*, John Wiley & Sons, USA, 2021.
- [28] A. I. Kravchenko, *Sociology: Textbook*, Prospect Press, Moscow, 2010.
- [29] N. Safarov, N. Digital (Dis) Engagement in Older Age: Determinants and Outcomes, *Radical (Dis) Engagement*, No. 6, 2020, pp. 20-33.
- [30] B. J. Blažič, A. J. Blažič, Overcoming The Digital Divide with A Modern Approach to Learning Digital Skills for The Elderly Adults, *Education and Information Technologies*, Vol. 25, No. 1, 2020, pp. 259-279.
- [31] R. T. Morueta, J. I. A. Gómez, M. Á. O. Sobrino, A. R. Martín, E. Á. Arregui, Determinants of Social Gratifications Obtained by Older Adults Moderated by Public Supports for Internet Access in Spain, *Telematics and Informatics*, No. 49, 2020, pp. 101363-101367.
- [32] R. König, & A. Seifert, Digitally Savvy at the Home Office: Computer Skills of Older Workers During the COVID-19 Pandemic Across Europe, *Frontiers in sociology*, 2022. No. 7, pp. 12-17.
- [33] T. Heart, E. Kalderon, Older Adults: Are They Ready to Adopt Health-Related ICT?, *International Journal of Medical Informatics*, Vol. 82, No. 11, 2013, pp. 209-231.
- [34] S. Serpa, Digital Society and Digital Sociology: One Thing Leads to the Other, *Science Insights*, Vol. 38, No. 3, 2021, pp. 314-316.
- [35] C. C. Revilla, *Introduction to Computational Social Science*, Springer, UK, 2014.
- [36] E. V. Shchekotin, Digital Technologies in Social Sciences: Subject and Method of Digital Sociology, *Sociology and Law*, No. 1, 2020, pp. 49-57.
- [37] S. V. Egerev, S. A. Zakharova, Crowdsourcing in Science, *Science Governance and Scientometrics Journal*, Vol. 8, No. 2, 2013, pp. 175-186.
- [38] E. V. Brodovskaya, A. Y. Dombrovskaya, Big Data in the Study of Political Processes, *Moscow State Pedagogic University*, No. 88, 2018, pp. 123-129.
- [39] WSIS, Declaration of Principles, Building the Information Society: A Global Challenge in the New Millennium, http://www.itu.int/dms_pub/itu-s/md/03/wsis/doc/S03-WSIS-DOC-0004!!MSW-E.doc, 2022 (accessed on: April 24th, 2023).
- [40] V. E. Grigoriev, *Sociology of Science: Textbook*, Prospect Press, Moscow, 2018.
- [41] V. H. Tran, H. H. Nguyen, Social Policy of Science Viewed from the Aspect of Sociology-Research and some Discussions, *VNU Journal of Science: Policy and Management Studies*, Vol. 36, No. 1, 2020, pp. 54-61 (in Vietnamese).
- [42] Statista, Many Internet Users in the Asia Pacific Region as of Febuary 2022, by Country, <https://www.statista.com/statistics/265153/number-of-internet-users-in-the-asia-pacific-region/>, 2022 (accessed on: (accessed on: April 24th, 2023).
- [43] VNExpress Electronic Newspaper, 25 Years of Vietnam Internet Development, <https://vnexpress.net/25-nam-phat-trien-internet-viet-nam-4536367.html>, 2022 (accessed on: September 24th, 2023). (in Vietnamese).
- [44] Statista, Internet Users and Mobile Internet Users, <https://www.statista.com/forecasts/1147008/internet-users-in-vietnam>, 2022 (accessed on: April 24th, 2023).
- [45] Many Authors, Prime Minister Phan Van Khai - Outstanding Leader of the Party, State and People, General Publishing House, Ho Chi Minh City, 2019 (in Vietnamese).
- [46] Communist Party of Vietnam, Documents of the 13th National Party Congress, National Political Publishing House, Hanoi, Vol. 2, 2021 (in Vietnamese).
- [47] Tuoi Tre Online Newspaper, Secretary Nguyen Van Nen: Ho Chi Minh City Will Gradually Open, It Cannot Always Be Strictly Quarantined, <https://tuoitre.vn/bi-thu-nguyen-van-nen-tp-hcm-se-mo-cua-dan-khong-the-mai-gian-cach-nghiem-ngat-20210905120106525.htm>, 2021 (accessed on: April 5th, 2023). (in Vietnamese).